

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 266/2023/HSST
Ngày: 02-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diện

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Lan

Ông Đoàn Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 242/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn Th; sinh năm 1961 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 61 Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị T; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 31-12-1979 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Du đãng có hành vi càn quấy đe dọa tính mạng người khác và an toàn xã hội”; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 17-8-2023 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; nơi đăng ký thường trú: thôn 7, xã M, huyện M1, tỉnh Nam Định; đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trần Quang N; sinh năm 1963 (chồng bà T);

2. Anh Trần Thanh H, sinh năm 1991 (con trai bà T);

Đều cư trú tại: thôn 7, xã M, huyện M1, tỉnh Nam Định; ông N có mặt, anh

Hà vắng mặt;

3. Chị Trần Thị Thanh H; sinh năm 1994 (con gái bà T), nơi cư trú: xóm 2 xã N thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28-7-2023, sau khi giao vật liệu xây dựng cho khách, Trần Văn Th (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu JIULONG màu xanh biển kiểm soát 18H-006.60 đi trên đường P phường L thành phố N hướng về Quốc lộ 10, trong điều kiện đường P là đường hai chiều, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, ở giữa có vạch sơn đứt đoạn màu vàng để phân chia mặt đường thành hai chiều đường riêng biệt, trời sáng, tầm nhìn không bị hạn chế, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông bình thường. Th điều khiển ô tô đi tại chiều đường bên phải, cách mép đường bên phải khoảng 1,5m, tốc độ khoảng 30 km/h. Đến khu vực giao nhau giữa Quốc lộ 10 với đường P và đường Đ phường L, thành phố N, Th quan sát thấy đèn tín hiệu giao đang là màu xanh nên giảm tốc độ điều khiển xe ô tô đi vào khu vực giao nhau. Khi đi vào khu vực giao nhau khoảng 05 m, Th thấy bà Nguyễn Thị T đang điều khiển xe máy điện nhãn hiệu AUTOSUN màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát đang đi phía trước cùng chiều với tốc độ khoảng 15 km/h, cách xe ô tô của Th khoảng 08m. Th điều khiển xe ô tô vượt bên trái xe máy điện của bà T mà không sử dụng tín hiệu đèn, còi và bà T cũng chưa tránh về bên phải để nhường đường nên phần mặt ngoài má lốp, ốc bắt giữ bánh xe phía trước bên phải xe ô tô va chạm vào mặt ngoài bánh xe, mặt ngoài cang phía trước bên trái xe máy điện làm bà T cùng xe máy điện đổ ngã trượt rê trên mặt đường khoảng 1,8m. Bà T bị phần bánh xe phía sau bên phải xe ô tô đè qua đầu, tử vong tại chỗ.

Tại hiện trường:

- Dải vết cày dài 1,8m làm xước nhựa mặt đường Quốc lộ 10, vết không liên tục, có chiều hướng cắt ngang Quốc lộ 10 từ phía trung tâm thành phố N về phía đường Đ. Điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 1,25m và cách mép đường phụ là 1,55m, cách mốc 24,2m; điểm cuối vết cày cách mép đường chuẩn là 0,15m và trùng với đầu mép ngoài đệm để chân bên trái người ngồi sau của xe máy điện màu đỏ đen.

- Xe máy điện màu đỏ đen đổ ngã trái trên khu vực giao nhau giữa mặt đường Quốc lộ 10 và đường P, Đ, đầu xe quay về phía đường Đ và đuôi xe quay về phía mép đường đối diện mép đường chuẩn. Đầu trục bên trái bánh trước cách mép đường chuẩn 0,25m và trùng với mép đường phụ. Đầu trục bên trái bánh sau cách mép đường chuẩn 0,15m và cách mép đường phụ 0,9m.

- Xe ô tô tải biển kiểm soát 18H-006.60 đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng về phía đường Đ, đuôi xe hướng về phía đường P. Đầu trục ngoài bánh trước bên phụ cách mép đường chuẩn 8,1m và cách mép đường phụ 1,9m. Đầu ngoài trục

bánh sau bên phụ cách mép đường chuẩn 5,4m và cách mép đường phụ 1,95m và cách đầu trục bên trái bánh trước xe đạp điện là 5,2m.

Khám xe ô tô biển kiểm soát 18H-006.60: Tại mặt cạnh ngoài, cạnh 3 ốc bắt giữ bánh trước bên phải có vết trượt làm xước. Trên mặt vết còn dính chất màu đen. Vết có chiều ngược chiều tiến của bánh xe. Kích thước vết dài 28cm đo theo chu vi, rộng 4 cm đo theo đường kính bánh xe. Điểm gần nhất cách tâm chân van là 8cm.

Khám xe máy điện: tại mặt ngoài ốp nhựa càng xe và mặt ngoài càng xe bánh trước, mặt ngoài chắn bùn và cạnh ốc bắt giữ bánh trước, cụm phanh bánh trước bên trái xe có vết trượt làm xước vỡ ốp nhựa càng xe, chắn bùn. Cụm phanh bánh trước, cụm ốc và đầu trục bắt giữ bánh trước bên trái để lộ ánh kim loại sáng. Vết có chiều từ sau về trước, kích thước vết dài 23 cm đo theo chiều cao xe, rộng 18cm đo theo chiều dài xe. Điểm gần nhất trùng với cạnh phía dưới càng xe bánh trước bên trái.

Quá trình điều tra xác định tại thời điểm xảy ra vụ việc trong hơi thở của Trần Văn Th không có nồng độ cồn và trong mẫu nước tiểu âm tính với chất ma túy.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1206/KLGĐTT-KTHS ngày 10-8-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị T chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Cơ chế: Do va đập và chà sát.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định về 01 đoạn video thu giữ được ghi lại nội dung vụ việc. Bản kết luận giám định số 1234/KLGĐTT-KTHS ngày 25-8-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định.

- Tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 18H-006.60 xuất hiện tại thời điểm 18h29'48'' ngày 28/7/2023 trong mẫu cần giám định là 16,99 km/h ($\pm 1,13$ km/h).

- Tốc độ của xe máy điện xuất hiện tại thời điểm 18h29'48'' ngày 28/7/2023 trong mẫu cần giám định là 15,3 km/h ($\pm 1,02$ km/h).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (BL 44-152).

Về vật chứng của vụ án: xe ô tô nhãn hiệu JIULONG biển kiểm soát 18H-006.60 được trả lại cho chủ sở hữu là Trần Văn Th. Xe máy điện đã được trả lại cho gia đình bà Nguyễn Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn Th đã tác động để gia đình bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị T số tiền 220.000.000 đồng. Đại diện gia đình bà T đã nhận số tiền trên và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Th.

Bản Cáo trạng số 265/CT-VKSTPNĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Văn Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Văn Th khai nhận hành vi điều khiển xe ô tô tải vi phạm Luật Giao thông đường bộ xe nên đã va chạm với xe của bà Nguyễn Thị T, dẫn đến hậu quả làm bà T tử vong. Người đại diện theo pháp luật của bị hại là ông Trần Quang Nam trình bày: Ông nhất trí với quan điểm do anh Trần Thanh Hà đã trình bày, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn Th theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; không giải quyết vấn đề bồi thường dân sự.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Th và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Trần Văn Th, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1206/KLGĐTT-KTHS ngày 10-8-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, bản Kết luận giám định số 1234/KLGĐTT-KTHS ngày 25-8-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28-7-2023, bị cáo Trần Văn Th (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 18H-

006.60 đi từ đường P vào khu vực giao nhau giữa Quốc lộ 10 và đường Đ vượt xe máy điện do bà Nguyễn Thị T điều khiển đang đi phía trước cùng chiều trong khu vực giao nhau, dẫn đến hậu quả xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe máy điện do bà Nguyễn Thị T điều khiển làm bà T ngã ra đường, bị bánh xe phía sau bên phải xe ô tô cán qua đầu, tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vi phạm điểm d khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo không thấy trước hành vi của mình có thể gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó, lỗi của bị cáo là lỗi vô ý do chủ quan. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn giao thông, gây hậu quả nghiêm trọng, làm chết 01 người. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do đó, căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền 220.000.000 đồng do bị cáo bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017); Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L thành phố N tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trần Văn Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Án phí: Bị cáo Trần Văn Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn Th, người đại diện theo pháp luật của bị hại là ông Trần Quang Nam được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người TGTT;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định ;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diên

